

## **PHẦN 1: KHOA SƯ PHẠM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

- **Sứ mạng:** Khoa Sư phạm Trường Đại học An Giang là trung tâm đào tạo giáo viên các cấp có chất lượng cao cho tỉnh An Giang và khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long; rèn luyện những con người có năng lực sư phạm, nghiên cứu và ứng dụng sáng tạo các sản phẩm khoa học, sẵn sàng phục vụ cho các hoạt động dạy và học.
- **Tầm nhìn:** Khoa Sư phạm Trường Đại học An Giang phấn đấu đến năm 2030 trở thành nơi đào tạo giáo viên trình độ Đại học, sau Đại học chất lượng cao; đào tạo cán bộ quản lý các cấp; trở thành trung tâm nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng giáo viên được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chất lượng cao.

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Giáo dục mầm non:**

- Quy mô đào tạo: 100 sinh viên
- Mã số: 7140201
- **Mục tiêu đào tạo:** Kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ; kiến thức chuyên sâu về Toán học và phương pháp giảng dạy Toán học; Năng lực tổ chức các hoạt động giảng dạy và sinh hoạt chuyên môn trong lĩnh vực Toán học; kỹ năng tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ; kỹ năng làm việc nhóm; có tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng thích nghi với sự phát triển của xã hội; Kỹ năng lập luận và giải quyết các vấn đề trong Toán học, kỹ năng nghiên cứu và khám phá tri thức, khả năng áp dụng sự tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào thực tiễn; tinh thần khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

#### **2. Ngành Giáo dục Tiểu học:**

- Quy mô đào tạo: 200 sinh viên
- Mã số: 7140202
- **Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo cử nhân giáo dục đủ phẩm chất, năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo viên tiểu học.

#### **3. Ngành Sư phạm Toán học:**

- Quy mô đào tạo: 35 sinh viên
- Mã số: 7140209
- **Mục tiêu đào tạo:** Kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ; kiến thức chuyên sâu về Toán học và phương pháp giảng dạy Toán học; Năng lực tổ chức các hoạt động giảng dạy và sinh hoạt chuyên môn trong lĩnh vực Toán học; kỹ năng tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ; kỹ năng làm việc nhóm; có tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng thích nghi với sự phát triển của xã hội; Kỹ năng lập luận và giải quyết

các vấn đề trong Toán học, kỹ năng nghiên cứu và khám phá tri thức, khả năng áp dụng sự tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào thực tiễn; tinh thần khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

#### **4. Ngành Sư phạm Vật lý:**

- Quy mô đào tạo: 20 sinh viên

- Mã số: 7140211

- Mục tiêu đào tạo: Kiến thức lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng – An ninh, quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo; Kiến thức đại cương, cơ sở và chuyên ngành Vật lý, hướng dẫn vận dụng kiến thức vào nhu cầu thực tiễn, đời sống, giảng dạy; Kiến thức về giáo dục học, tâm lý học, lý luận và phương pháp giảng dạy Vật lý.

#### **5. Ngành Sư phạm Hoá học:**

- Quy mô đào tạo: 20 sinh viên

- Mã số: 7140212

- Mục tiêu đào tạo: Kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và kiến thức chuyên môn về Hóa học; Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và giảng dạy Hóa học, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác chuyên môn; Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp đạt hiệu quả; Năng lực thực hành nghề nghiệp để hoạt động trong môi trường giáo dục và các giao tiếp xã hội liên quan, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

#### **6. Ngành Sư phạm Ngữ văn:**

- Quy mô đào tạo: 35 sinh viên

- Mã số: 7140217

- Mục tiêu đào tạo: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, công nghệ thông tin và ngoại ngữ; kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Ngữ văn và phương pháp dạy học Ngữ văn; Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, năng lực tự học và tự nghiên cứu suốt đời, kỹ năng giao tiếp và thích ứng trong môi trường đa văn hóa, kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm; Phẩm chất của công dân toàn cầu, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tận tâm trong công việc, ứng xử chuẩn mực với đồng nghiệp và học sinh, giữ gìn lương tâm nhà giáo và uy tín của ngành giáo dục; Năng lực hợp tác tổ chức và điều hành hoạt động giáo dục ở các cơ sở giáo dục, nắm bắt xu hướng vận động của xã hội, hướng đến vai trò quản lý và lãnh đạo ngành giáo dục phát triển.

#### **7. Ngành Sư phạm Lịch sử:**

- Quy mô đào tạo: 15 sinh viên

- Mã số: 7140218

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức về môn Lịch sử, lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử; có

kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp tốt; có năng lực thực hành nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu dạy học Lịch sử ở cấp trung học phổ thông; làm việc tại các cơ quan, đoàn thể, tổ chức có sử dụng chuyên môn liên quan đến môn Lịch sử và có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ.

#### **8. Ngành Sư phạm Địa lý:**

- Quy mô đào tạo: 15 sinh viên
- Mã số: 7140219
- Mục tiêu đào tạo: Sinh viên ngành Sư phạm Địa lý sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy Địa lý ở các trường trung học của chương trình hiện tại và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong tương lai.

#### **9. Ngành Sư phạm Sinh học:**

- Quy mô đào tạo: 20 sinh viên
- Mã số: 7140213
- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo các cử nhân Sinh học có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ để giảng dạy môn Sinh học ở các cơ sở giáo dục hoặc làm việc ở các cơ sở nghiên cứu về Sinh học; có khả năng tự học để thích ứng với sự phát triển của khoa học và công nghệ.

#### **10. Ngành Văn học:**

- Quy mô đào tạo: 40 sinh viên
- Mã số: 7229030
- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Văn học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức khoa học cơ bản và chuyên sâu về văn học; có những kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; năng lực thực hành và phát triển nghề nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **III. HỌC PHÍ:**

- 1. Ngành Giáo dục mầm non:** khoảng 10.000.000 đồng
- 2. Ngành Giáo dục Tiểu học:** khoảng 10.000.000 đồng
- 3. Ngành Sư phạm Toán học:** khoảng 10.000.000 đồng
- 4. Ngành Sư phạm Vật lý:** khoảng 10.000.000 đồng
- 5. Ngành Sư phạm Hoá học:** khoảng 10.000.000 đồng
- 6. Ngành Sư phạm Ngữ văn:** khoảng 10.000.000 đồng
- 7. Ngành Sư phạm Lịch sử:** khoảng 10.000.000 đồng
- 8. Ngành Sư phạm Địa lý:** khoảng 10.000.000 đồng
- 9. Ngành Sư phạm Sinh học:** khoảng 10.000.000 đồng
- 10. Ngành Văn học:** khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 2: KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh được thành lập vào năm 2000, đảm nhận nhiệm vụ đào tạo nhân lực trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước, Nhiều thế hệ sinh viên tốt nghiệp từ Khoa đang nắm giữ những vị trí cao trong các doanh nghiệp, các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác, Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh đặt hệ giá trị cốt lõi " Tận tâm - Sáng tạo - Hội nhập" lên hàng đầu, theo đó chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới, cập nhật nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và mang đến những trải nghiệm mới, giúp người học đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động trong thời đại công nghiệp 4.0.

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Kế toán:**

- Quy mô đào tạo: 130 sinh viên

- Mã số: 7340301

- Mục tiêu đào tạo: Nắm vững, vận dụng kiến thức cơ bản, chuyên sâu về kế toán đặc biệt là quy định pháp luật trong ngành kế toán và các kiến thức hỗ trợ khác trong các lĩnh vực kinh tế học, tài chính, marketing, quản trị; Xử lý công việc một cách độc lập, có kỹ năng giao tiếp (nói, viết) tốt, làm việc theo nhóm hiệu quả và sử dụng ngoại ngữ tốt, thành thạo công nghệ trong kinh doanh và trong lĩnh vực kế toán; Rèn luyện phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh và trong lĩnh vực kế toán ở thời đại hội nhập quốc tế; Có thể sử dụng các kiến thức, nguyên tắc, giá trị để tổ chức hệ thống kế toán và xác định các vấn đề để đưa ra giải pháp trong lĩnh vực kế toán và kinh doanh.

#### **2. Ngành Kinh tế quốc tế:**

- Quy mô đào tạo: 80 sinh viên

- Mã số: 7310106

- Mục tiêu đào tạo: Hiểu và vận dụng tốt kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội, tiếng Anh và tin học, toán kinh tế, kinh tế học, pháp luật kinh tế, kinh tế và thương mại quốc tế, tài chính và đầu tư quốc tế vào thực tiễn công việc; Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh và tin học hiệu quả trong công việc và phát triển chuyên môn; Rèn luyện tính kỷ luật, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cử nhân kinh tế trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế; Phát huy năng lực hoạch định và phân tích chính sách trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế; năng lực thương thuyết trong môi trường kinh tế quốc tế; năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp.

#### **3. Ngành Quản trị kinh doanh:**

- Quy mô đào tạo: 120 sinh viên

- Mã số: 7340101

- Mục tiêu đào tạo: Hiểu và vận dụng những kiến thức pháp luật, công nghệ, văn hóa, kinh tế, kinh doanh và quản lý; Có kỹ năng giao tiếp (nói, viết) tốt, làm việc nhóm hiệu quả và sử dụng được công nghệ trong kinh doanh; Rèn luyện các phẩm chất và đạo đức trong kinh doanh và quản lý; Có thể sử dụng các kiến thức, nguyên tắc, giá trị và các mô hình hợp lý để xác định vấn đề và tìm ra giải pháp trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

#### **4. Ngành Tài chính – Ngân hàng:**

- Quy mô đào tạo: 120 sinh viên

- Mã số: 7340201

- Mục tiêu đào tạo: Nắm vững, vận dụng kiến thức cơ bản, chuyên sâu về tài chính, đặc biệt là quy định pháp luật trong ngành tài chính và các kiến thức bổ trợ khác trong các lĩnh vực kinh tế học, tài chính, marketing, quản trị; Xử lý công việc một cách độc lập, có kỹ năng giao tiếp (nói, viết) tốt, làm việc theo nhóm hiệu quả và sử dụng ngoại ngữ tốt, thành thạo công nghệ trong lĩnh vực kinh doanh và trong lĩnh vực tài chính; Rèn luyện phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh và trong lĩnh vực tài chính ở thời đại hội nhập quốc tế; Có thể sử dụng các kiến thức, nguyên tắc, giá trị, mô hình để tổ chức hệ thống tài chính và xác định các vấn đề để đưa ra giải pháp trong lĩnh vực tài chính và kinh doanh.

#### **5. Ngành Marketing:**

- Quy mô đào tạo: 80 sinh viên

- Mã số: 7340115

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức căn bản về kinh doanh, kiến thức chuyên sâu về Marketing để quản lý và điều hành hoạt động Marketing của tổ chức; Ứng dụng lý thuyết Marketing, các công cụ, mô hình và giải pháp phần mềm vào hoạt động Marketing của tổ chức trong điều kiện kinh tế hội nhập và thay đổi nhanh; Phát triển kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, tư duy thẩm mỹ; ứng dụng kỹ năng giao tiếp xã hội, làm việc nhóm hiệu quả, kỹ năng xã hội và kỹ năng giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Marketing; Rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỷ luật và đạo đức trong kinh doanh, có sức khỏe tốt phù hợp với ngành nghề hoạt động; Phát huy năng lực tự học, nghiên cứu, và phát triển bản thân trong quá trình làm việc; Có năng lực xác định vấn đề và phát triển kỹ năng nghề nghiệp như: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động Marketing của tổ chức.

### **III. HỌC PHÍ:**

1. Ngành Kế toán: khoảng 10.000.000 đồng

2. Ngành Kinh tế quốc tế: khoảng 10.000.000 đồng

3. Ngành Quản trị kinh doanh: khoảng 10.000.000 đồng

4. Ngành Tài chính – Ngân hàng: khoảng 10.000.000 đồng

5. Ngành Marketing: khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 3: KHOA NÔNG NGHIỆP – TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Khoa Nông nghiệp – Tài nguyên thiên nhiên với chức năng Chức năng: Đào tạo đại học và sau đại học các ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Tài nguyên môi trường và Bảo vệ thực vật; Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên; Cung cấp dịch vụ khoa học kỹ thuật và tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức và người dân trong lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên..

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Nuôi trồng thủy sản:**

- Quy mô đào tạo: 60 sinh viên

- Mã số: 7620301

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản; Trang bị và vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành NTTS để phân tích, đánh giá về quy trình nuôi thủy sản; Ứng dụng những kỹ năng nghề nghiệp bao gồm kỹ thuật sản xuất giống và nuôi các đối tượng thủy sản chủ lực; sử dụng các trang thiết bị, quản lý và vận hành có hiệu quả cơ sở nhân giống, nuôi trồng, cơ sở sản xuất thức ăn hay dịch vụ, kinh doanh và sản xuất thủy sản; Có năng lực học tập suốt đời, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trở thành nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản. Có tinh thần khởi nghiệp, thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp cho sự phát triển bền vững.

#### **2. Ngành Chăn nuôi:**

- Quy mô đào tạo: 30 sinh viên

- Mã số: 7620105

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ vào chuyên ngành Chăn nuôi; Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phân tích, đánh giá và cải thiện quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi, ứng dụng các công nghệ mới và thích hợp trong phát triển gia súc gia cầm; Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa và trong bối cảnh toàn cầu hóa. Ứng dụng kỹ năng thực tập thực hành nghề nghiệp vào lập kế hoạch, điều phối, quản lý nguồn lực ở các cơ quan quản lý sản xuất, khuyến nông, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong lĩnh vực chuyên môn của mình; Có phẩm chất đạo đức tốt; có kỹ năng tự chủ trong học tập và nghiên cứu; có năng lực tự học và nâng cao trình độ.

#### **3. Ngành Khoa học cây trồng:**

- Quy mô đào tạo: 60 sinh viên

- Mã số: 7620110

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho chuyên ngành Khoa học cây trồng; Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành về sinh lý, dinh dưỡng, côn trùng, dịch hại, kỹ thuật canh tác đạt năng suất, chất lượng, an toàn và phát triển bền vững; Ứng dụng các kỹ năng giao tiếp và làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, có năng lực thực hành nghề nghiệp thích ứng nhiều môi trường khác nhau, đáp ứng yêu cầu của xã hội; Có năng lực học tập suốt đời, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trở thành nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực khoa học cây trồng. Có tinh thần khởi nghiệp, thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp cho sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp Việt Nam.

#### **4. Ngành Phát triển nông thôn:**

- Quy mô đào tạo: 45 sinh viên

- Mã số: 7620116

- Mục tiêu đào tạo: Kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ phù hợp với chuyên ngành phát triển nông thôn; Áp dụng tri thức khoa học cơ bản, khoa học chính trị xã hội và nhân văn trong lĩnh vực phát triển nông thôn; Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hoá một cách hiệu quả; Đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng ngoại ngữ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực phát triển nông thôn; Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực phát triển cộng đồng xã hội nông thôn, quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; Kiến thức về đánh giá và phát triển cộng đồng, xã hội, và kinh tế nông thôn và kiến thức về khoa học nông nghiệp; Kiến thức về quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quản lý dự án và trang trại nông nghiệp, sinh kế và giới trong phát triển nông thôn, kỹ thuật nông nghiệp và chế biến.

#### **5. Ngành Bảo vệ thực vật:**

- Quy mô đào tạo: 100 sinh viên

- Mã số: 7620112

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ Đại học có kiến thức tổng quát và chuyên sâu về chuyên ngành Bảo vệ thực vật, có kiến thức về bảo vệ cây trồng, đào tạo khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học và doanh nghiệp, thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực.

#### **6. Ngành Công nghệ sinh học:**

- Quy mô đào tạo: 90 sinh viên

- Mã số: 7420201

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho chuyên ngành Công nghệ sinh học; Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để áp dụng vào các quy trình CNSH truyền thống và hiện đại; Có kỹ

năng giao tiếp ứng xử trong môi trường đa văn hóa, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết thuộc lĩnh vực Công nghệ sinh học để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp; Có năng lực học tập suốt đời, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực Công nghệ sinh học; có tinh thần khởi nghiệp, trách nhiệm với xã hội và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng.

#### **7. Ngành Công nghệ thực phẩm:**

- Quy mô đào tạo: 129 sinh viên

- Mã số: 7540101

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho chuyên ngành công nghệ thực phẩm; Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để phân tích, đánh giá các quá trình, kỹ thuật trong chế biến và bảo quản thực phẩm; Ứng dụng các kỹ năng giao tiếp và làm việc trong môi trường đa văn hóa, có kỹ năng thực tập thực hành nghề nghiệp, lập kế hoạch, điều phối quản lý nguồn lực và hội nhập quốc tế. Thực hành phân tích đánh giá chất lượng nguyên liệu và sản phẩm; xác định và giải quyết vấn đề trong sản xuất thực phẩm; nghiên cứu phát triển sản phẩm; Có năng lực học tập suốt đời, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trở thành nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực thực phẩm. Có tinh thần khởi nghiệp, thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp cho sự phát triển bền vững.

#### **8. Ngành Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm:**

- Quy mô đào tạo: 30 sinh viên

- Mã số: 7540106

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo sinh viên có kiến thức chuyên ngành khoa học và công nghệ thực phẩm, kiến thức quản lý trong sản xuất thực phẩm, kiểm tra, đào tạo, tư vấn về quản lý chất lượng thực phẩm và an toàn thực phẩm; Có khả năng áp dụng thực tế về xây dựng, kiểm tra, đào tạo, tư vấn hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, tiến đến hội nhập an ninh thực phẩm toàn cầu; Có khả năng phát hiện và giải quyết tốt các vấn đề mới của công tác quản lý chất lượng trong sản xuất thực phẩm, đóng góp vào sự cải tiến chất lượng sản phẩm thực phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; Có năng lực học tập để tiến bộ, nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trở thành nhà lãnh đạo, nhà quản lý; chuyên viên kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm; thực hiện trách nhiệm xã hội về đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, đóng góp cho sự phát triển bền vững toàn cầu.

#### **9. Ngành Thú y:**

- Quy mô đào tạo: 30 sinh viên

- Mã số: 7640101



- Mục tiêu đào tạo: Có lập trường chính trị-tư tưởng vững vàng; có ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có sức khỏe tốt; Có kiến thức, năng lực chuyên môn tốt trong chẩn đoán, phòng, trị và kiểm soát dịch bệnh động vật để phát triển chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái; Có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; Có khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan quản lý sản xuất, khuyến nông, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong lĩnh vực chuyên môn của mình; Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực tự học và nâng cao trình độ.

### **III. HỌC PHÍ:**

- 1. Ngành Nuôi trồng thủy sản:** khoảng 10.000.000 đồng
- 2. Ngành Chăn nuôi:** khoảng 10.000.000 đồng
- 3. Ngành Khoa học cây trồng:** khoảng 10.000.000 đồng
- 4. Ngành Phát triển nông thôn:** khoảng 10.000.000 đồng
- 5. Ngành Bảo vệ thực vật:** khoảng 10.000.000 đồng
- 6. Ngành Công nghệ sinh học:** khoảng 10.000.000 đồng
- 7. Ngành Công nghệ thực phẩm:** khoảng 10.000.000 đồng
- 8. Ngành Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm:** khoảng 10.000.000 đồng
- 9. Ngành Thú y:** khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 4: KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Khoa Công nghệ thông tin Trường Đại học An Giang được thành lập theo Quyết định số 1461/QĐ-ĐHAG của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang ngày 14/8/2017 với nhiệm vụ: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin của tỉnh An Giang và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Công nghệ thông tin**

- Quy mô đào tạo: 220 sinh viên

- Mã số: 7480201

- Mục tiêu đào tạo: Kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và xã hội, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về Công nghệ thông tin; Kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Công nghệ thông tin; kỹ năng nghiên cứu và khám phá tri thức; Kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ, phong cách làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tính khởi nghiệp đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và học tập suốt đời; Năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng phương án, thiết kế, triển khai, vận hành các hệ thống Công nghệ thông tin trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp.

## **2. Ngành Kỹ thuật phần mềm:**

- Quy mô đào tạo: 100 sinh viên

- Mã số: 7480103

- Mục tiêu đào tạo: Kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội, kiến thức cơ sở và chuyên ngành về kỹ thuật phần mềm; Kỹ năng cập nhật và vận dụng các công nghệ mới để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kỹ thuật phần mềm; kỹ năng nghiên cứu và khám phá tri thức; Kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ, phong cách làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và học tập suốt đời; Có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng phương án, phát triển, triển khai và vận hành các giải pháp công nghệ thông tin.

## **III. HỌC PHÍ:**

**1. Ngành Công nghệ thông tin:** khoảng 10.000.000 đồng

**2. Ngành Kỹ thuật phần mềm:** khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 5: KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ - MÔI TRƯỜNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Khoa Kỹ thuật – Công nghệ – Môi trường được thành lập theo Quyết định số 241/QĐ-TC của UBND tỉnh An Giang ký ngày 21 tháng 02 năm 2001. Khoa gồm 3 bộ môn: Bộ môn Tin học, Bộ môn Kỹ thuật và Bộ môn Môi trường và Phát triển bền vững. Khoa có chức năng đào tạo các ngành học về công nghệ thông tin, môi trường, các ngành kỹ thuật; nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng về công nghệ thông tin và kỹ thuật môi trường.

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường:**

- Quy mô đào tạo: 30 sinh viên

- Mã số: 7510406

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho chuyên ngành công nghệ kỹ thuật môi trường; Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để phân tích, đánh giá nhằm xây dựng, thiết kế các quy trình công nghệ, vận hành các hệ thống/ nhà máy xử lý chất thải; hay xây dựng và thực hiện kế hoạch an toàn sức khỏe, môi trường trong nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất; Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm. Có kỹ năng, kiến thức nền tảng tự nhiên, xã hội cần thiết để thích ứng làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành, môi trường đa văn hóa. Có kỹ năng phân tích, đánh giá giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường/an toàn, sức khỏe môi trường trong hoạt động sản xuất; Có năng lực học tập suốt đời, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp chuyên môn.

Có tinh thần khởi nghiệp, có trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

## **2. Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường:**

- Quy mô đào tạo: 30 sinh viên

- Mã số: 7850101

- Mục tiêu đào tạo: Có kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường; Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số để giải quyết các vấn đề thực tiễn về quản lý và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Vận dụng hiệu quả ngoại ngữ để phát triển chuyên môn và học tập suốt đời. Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm xã hội; Có khả năng nghiên cứu khoa học, làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa; có kỹ năng lãnh đạo, quản lý và truyền cảm hứng về sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường tới cộng đồng; Có năng lực nhận dạng, phân tích, đánh giá và dự báo trong sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và quản lý môi trường.

## **3. Ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học:**

- Quy mô đào tạo: 40 sinh viên

- Mã số: 7510401

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Hóa học (trình độ đại học) có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong nghiên cứu, đánh giá và sản xuất các sản phẩm hóa sinh, hóa dược, hóa học vật liệu hữu cơ và các ngành nghề công nghệ hóa học khác phục vụ công nghiệp, nông nghiệp và đời sống.

## **III. HỌC PHÍ:**

**1. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường:** khoảng 10.000.000 đồng

**2. Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường:** khoảng 10.000.000 đồng

**3. Ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học:** khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 6: KHOA LUẬT VÀ KHOA HỌC CHÍNH TRỊ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Khoa Luật và Khoa học chính trị được thành lập theo Quyết định số 2638/QĐ-ĐHAG ngày 30/12/2017 của Hiệu Trưởng Trường Đại học An Giang trên cơ sở đổi tên từ Khoa Mác - Lênin (QĐ số 1603/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 của UBND Tỉnh) và Khoa Lý luận chính trị (QĐ số 1054/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND Tỉnh).

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Giáo dục chính trị:**

- Quy mô đào tạo: 15 sinh viên

- Mã số: 7140205

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân khoa học Giáo dục chính trị có năng lực nghiên cứu và hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, chính trị - xã hội; thâm nhuần thế giới quan duy vật biện chứng; có kiến thức vững vàng về khoa học chính trị và khoa học giáo dục, có kỹ năng sư phạm, công tác xã hội, quan hệ với công chúng.

## **2. Ngành Luật:**

- Quy mô đào tạo: 70 sinh viên

- Mã số: 7380101

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho chuyên ngành Luật; Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành để giải quyết, phân tích, đánh giá các tình huống pháp lý và hoạt động nghề nghiệp; Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, thấu cảm và làm việc trong môi trường đa văn hóa, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, lập kế hoạch, điều phối quản lý nguồn lực và hội nhập quốc tế; Có năng lực học tập suốt đời, sáng tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trở thành nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật. Có phẩm chất đạo đức và tinh thần khởi nghiệp, thực hiện trách nhiệm xã hội.

## **3. Ngành Triết học:**

- Quy mô đào tạo: 20 sinh viên

- Mã số: 7229001

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Triết học có đầy đủ kiến thức, phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực để thực hành nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức.

## **III. HỌC PHÍ:**

**1. Ngành Giáo dục chính trị:** khoảng 10.000.000 đồng

**2. Ngành Luật:** khoảng 10.000.000 đồng

**3. Ngành Triết học:** khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 7: KHOA DU LỊCH VÀ VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Khoa Du lịch và Văn hóa Nghệ thuật là một trong những khoa năng động và sáng tạo của Trường Đại học An Giang, với bề dày lịch sử hơn 15 năm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch và văn hóa nghệ thuật của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

### **II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Việt Nam học**

- Quy mô đào tạo: 150 sinh viên

- Mã số: 7310630

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch cũng như kiến thức chuyên sâu vào hoạt động kinh doanh lữ hành và nhà hàng khách sạn; Ứng dụng các kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, thương lượng đàm phán, xử lý tình huống, thuyết minh, thuyết trình vào thực tế công việc liên quan đến lĩnh vực lữ hành và nhà hàng khách sạn; Hình thành thái độ tích cực, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp đúng chuẩn mực khi tham gia vào lĩnh vực du lịch; Có năng lực học tập suốt đời, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển sự nghiệp trở thành nhà quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực lữ hành và nhà hàng, khách sạn.

### **III. HỌC PHÍ:**

**1. Ngành Việt Nam học:** khoảng 10.000.000 đồng

## **PHẦN 8: KHOA NGOẠI NGỮ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐHQG-HCM**

### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Chức năng của khoa bao gồm Tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập; tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ; Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình tài liệu, nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy học tập và các chức năng khác nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong Trường Đại học An Giang; Đào tạo bậc cao đẳng, đại học và sau đại học các ngành và chuyên ngành thuộc về ngoại ngữ.

### **II. NGÀNH ĐÀO TẠO:**

#### **1. Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

- Quy mô đào tạo: 110 sinh viên

- Mã số: 7140231

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức khoa học chính trị, ngoại ngữ hai và tin học ứng dụng cơ bản; kiến thức tâm lý, giáo dục, khoa học xã hội nhân văn, văn hóa-văn học, ngôn ngữ tiếng Anh, lý luận và phương pháp giảng dạy trong giáo dục đào tạo; Phát triển kỹ năng giáo dục học sinh, tổ chức dạy-học, kiểm tra đánh giá, kỹ năng nghiên cứu khám phá kiến thức, sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc và phát triển chuyên môn; Rèn luyện phẩm chất, đạo đức của người giáo viên trong thời đổi mới và hội nhập quốc tế; Phát huy năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; thích ứng, hội nhập trong môi trường làm việc đa dạng; hình thành năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

#### **2. Ngành Ngôn ngữ Anh**

- Quy mô đào tạo: 180 sinh viên

- Mã số: 7220201

- Mục tiêu đào tạo: Vận dụng kiến thức khoa học chính trị, ngoại ngữ hai, tin học ứng dụng cơ bản vào phát triển nghề nghiệp tương lai; thành thạo kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh; áp dụng kiến thức biên phiên dịch cùng với khối kiến

thức ngôn ngữ chuyên ngành liên quan đến thương mại, văn phòng và du lịch trong công việc; Thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp; kỹ năng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa, thương mại, văn phòng và du lịch trong công việc và phát triển nghề nghiệp; xây dựng kỹ năng học tập suốt đời; Phát huy phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp; tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tận tâm trong công việc trong thời đại mới và hội nhập quốc tế; Rèn luyện năng lực làm việc cá nhân, tương tác liên cá nhân và khả năng sáng tạo; thích ứng với môi trường làm việc đa ngành, đa lĩnh vực, đa văn hóa; phát triển năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tinh thần khởi nghiệp và tham gia phục vụ cộng đồng.

### **3. Ngành Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành Tiếng Anh du lịch):**

- Quy mô đào tạo: 180 sinh viên

- Mã số: 7220201

- Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh - Tiếng Anh du lịch có năng lực ngoại ngữ, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực du lịch phù hợp với thời đại mới; có phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong nghề nghiệp chuẩn mực..

### **III. HỌC PHÍ:**

**1. Ngành Sư phạm Tiếng Anh:** khoảng 10.000.000 đồng

**2. Ngành Ngôn ngữ Anh:** khoảng 10.000.000 đồng

**3. Ngành Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành Tiếng Anh du lịch):** khoảng 10.000.000 đồng